

Vấn đề bảo vệ tài nguyên & môi trường biển Việt Nam

BS. TRẦN HỮU TÂM

Về môi trường sinh thái biển Việt Nam

Các nhà sinh thái học Việt Nam đã khẳng định, trong vùng biển Việt Nam có khoảng 11 nghìn loài sinh vật cư trú trong 20 kiểu hệ sinh thái điển hình. Chúng thuộc về 9 vùng đa dạng sinh học biển khác nhau, trong đó ba vùng biển Móng Cái, Đồ Sơn, Hải Cầu-Đại Lãnh và Đại Lãnh-Vũng Tàu có mức đa dạng sinh học cao hơn các vùng khác. Trong tổng loài được phát hiện có khoảng 6 nghìn loại động vật đáy, 2.038 loài cá, trong đó có trên 100 loài cá kinh tế, 653 loài rong biển, 657 loài động vật phù du, 537 loài thực vật phù du, 94 loài thực vật ngập mặn, 225 loài tôm biển, 14 loài cỏ biển, 15 loài rạn biển, 12 loài thú biển, 5 loài rùa biển và 43 loài chim nước.

Các hệ sinh thái biển và ven bờ có các giá trị đặc biệt quan trọng như điều chỉnh khí hậu và điều hòa dinh dưỡng trong vùng biển thông qua các chu trình sinh địa hóa, là nơi cư trú, sinh đẻ và ương nuôi ấu trùng của nhiều loài thủy sinh vật không chỉ ở ngay vùng bờ mà còn từ ngoài khơi vào theo mùa. Trong đó có nhiều loài đặc hải sản, các hệ sinh thái có năng suất sinh học cao như rạn san hô, thảm cỏ biển, rừng ngập mặn, vùng triều của

Theo các nhà khoa học, biển Đông đứng thứ hai thế giới, sau biển San Hô ở phía Đông Australia. Chiều dài của biển Đông khoảng 3 nghìn km, diện tích khoảng 3,5 triệu km², gấp 1,5 lần Địa Trung Hải, chiều ngang nơi hẹp nhất từ mũi Cà Mau đến đảo Borneo thuộc Indonesia cũng gần 1 nghìn km; độ sâu trung bình 1.140m. Trong biển có hai vịnh lớn là vịnh Bắc Bộ và vịnh Thái Lan. Mặc dù phần diện tích đất liền không lớn – chỉ khoảng 330 nghìn km², nhưng lại có một vùng đặc quyền kinh tế bao phủ cả phía Đông đất nước ta. Đặc biệt, biển Đông có trên 3 nghìn quần đảo và các đảo lớn nhỏ. Các đảo và quần đảo là điều kiện vững chắc cho phát triển kinh tế biển gắn với việc bảo vệ an ninh chủ quyền, quyền chủ quyền trên biển Việt Nam. Nhiều đảo có thể xây dựng thành các trung tâm kinh tế biển-đảo và dịch vụ cho các hoạt động khai thác kinh tế biển.

sông, đầm phá và vùng nước trời thường phân bố tập trung ở vùng bờ và quyết định hầu như toàn bộ năng suất sơ cấp của toàn vùng biển và đại dương phía ngoài.

Nhờ có vùng biển rộng, bờ biển dài, nhiều đảo, khí hậu nhiệt đới, gió mùa, bãi biển đẹp, nhiều đa dạng sinh học hấp dẫn, phong phú về cảnh đẹp và di tích lịch sử ven biển đã lôi cuốn được nhiều du khách trong và ngoài nước. Đặc biệt, năm 1994, vịnh Hạ Long đã được công nhận là di sản thiên nhiên thế giới; năm 2003, vịnh Nha Trang được công nhận là một trong 29 vịnh đẹp nhất thế giới; thành phố Huế và thị xã Hội An đã được công nhận là di sản văn hóa thế giới; di tích Mỹ Sơn và động Phong Nha đều nằm ở vùng ven biển...

Đó là những nguồn tài nguyên vô giá để phát triển thành những cụm du lịch liên hoàn và du lịch sinh thái biển trong tương lai.

Vấn đề ô nhiễm biển Việt Nam

Ô nhiễm biển Việt Nam hiện đang đứng trước một vấn nạn khi tốc độ phát triển kinh tế trên các lưu vực sông ven biển và trên biển tăng cao thì mức độ gây thương tổn đến môi trường và tài nguyên biển cũng theo đó gia tăng. Không thể kể hết những tác động đến môi trường và tài nguyên do con người gây ra và những "giàn đứ" của thiên nhiên mà con người đã ném trái.

Các chất thải không qua xử lý từ các lưu vực và vùng ven biển được

tống ra biển ngày càng tăng, làm cho nhiều vùng ven bờ có nguy cơ bị thiếu ôxy trên diện rộng, khiến cho một số loài sinh vật biển bị đe dọa. Các nhà khoa học cho rằng, các chất thải có nguồn gốc lục địa được vào biển nước ta thường là thuốc trừ sâu từ các vùng sản xuất nông nghiệp, chất thải hữu cơ từ các vùng nuôi trồng thủy hải sản ven biển, chất thải sinh hoạt và bệnh viện từ các khu đô thị và khu dân cư tập trung, chất thải khai thác mỏ, chất thải từ các khu công nghiệp... là những nguồn gây ô nhiễm lớn cho biển. Các sông lớn ở Việt Nam trước khi đổ ra biển đều chảy qua những khu dân cư tập trung, các khu công nghiệp và các vùng nông nghiệp phát triển. Vì vậy, nguồn thải từ nước sông cũng ảnh hưởng không nhỏ đến chất lượng nước biển ven bờ. Hàng năm trên một trăm con sông đưa ra biển khoảng 880km³ nước, 270-300 triệu tấn phù sa kéo theo nhiều chất có thể gây ô nhiễm biển như các chất hữu cơ, những kim loại nặng và nhiều chất độc hại khác...

Đặc biệt, các nguồn thải ngay trên biển từ hoạt động khai thác và nuôi thủy sản, thăm dò, khai thác dầu khí, hoạt động của tàu thuyền trên biển, các sự cố tràn dầu... đã làm cho môi trường biển ngày càng bị ô nhiễm và suy thoái. Báo cáo hiện trạng môi trường năm 2003 trình Quốc hội đã chỉ ra rằng: chất lượng môi trường biển và vùng ven bờ tiếp tục bị suy giảm theo chiều hướng xấu. Đây là vấn đề đáng lo ngại cho môi trường sinh thái biển, một tài nguyên vô cùng quý giá của Việt Nam.

Vấn đề bảo vệ tài nguyên môi trường biển Việt Nam

Ngày Môi trường thế giới 05/6/2004 mang chủ đề về biển và đại dương, với thông điệp "Chúng ta muốn biển và đại dương sống hay chết?". Môi trường biển Việt Nam đang phải đối mặt với những thách thức, nếu không có biện pháp giải quyết kịp thời và hiệu quả thì chính loài người sẽ phải gánh chịu những hậu quả to lớn và nặng nề mà nguyên nhân chủ yếu là do ý thức của chính con người

gây ra. Vì vậy, vấn đề đặt ra là Nhà nước và toàn dân phải bằng những hành động thiết thực cùng góp sức bảo vệ, gìn giữ sự trong lành của biển và đại dương.

Theo Bộ Tài nguyên và Môi trường, trước những thách thức về môi trường biển, nhiều chương trình, dự án nhằm tăng cường công tác quản lý môi trường biển và ven bờ có sự tham gia của cộng đồng đã được Bộ triển khai và đem lại những thành công ban đầu. Một số mô hình bảo tồn biển do cộng đồng quản lý đã được xây dựng và đem lại lợi ích kinh tế cho những người dân địa phương, đồng thời góp phần bảo vệ và phát triển nguồn tài nguyên biển. Việt Nam cũng đã tích cực tham gia nhiều chương trình dự án quốc tế và bảo vệ môi

trường biển, như tham gia xây dựng và thực hiện chiến lược phát triển bền vững các biển Đông Á do chương trình xây dựng đối tác trong quản lý các biển Đông Á tài trợ, cũng như tham gia thực hiện Dự án "Ngăn ngừa xu thế suy thoái môi trường biển Đông và vịnh Thái Lan" do Quỹ môi trường toàn cầu tài trợ có sự đóng góp vốn đối ứng của Chính phủ Việt Nam.

Đương nhiên vấn đề bảo vệ tài nguyên môi trường biển phải được điều chỉnh bằng những bộ luật liên quan. Trước hết là Luật Bảo vệ môi trường sửa đổi, Luật Du lịch, Luật Hình sự..., nhưng điều quan trọng là phải nâng cao ý thức tự giác bảo vệ môi trường của người dân, vì bảo vệ môi trường là sự nghiệp của toàn dân ■

Những sự vụ...

(Tiếp theo trang 45)

Tị nạn chính trị

Trong một vài trường hợp những người trốn theo tàu có thể xin được tị nạn chính trị khi con tàu đến cảng. Việc này phổ biến ở những quốc gia có chính sách ủng hộ hướng về những người tìm kiếm nơi tị nạn như Hiệp chúng quốc Hoa Kỳ, Vương quốc Anh. Cơ quan di trú sẽ chịu trách nhiệm về những người trốn theo tàu trong thời gian xem xét đơn xin tị nạn chính trị của họ. Một vài quốc gia có thể yêu cầu có sự bảo lãnh hoặc bảo đảm khác để chịu toàn bộ hoặc một phần chi phí của việc giam giữ và đưa họ hồi hương. Trong trường hợp người trốn theo tàu không được chấp nhận cho tị nạn, cơ quan di trú sẽ thu xếp cho hồi hương. Tuy nhiên, chủ tàu có thể phải chịu các chi phí liên quan đến việc hồi hương.

Đưa về cảng mà họ đã trốn lên tàu

Quyết định đổi hướng, quay lại để đưa những người trốn theo tàu lên bờ, đặc biệt là khi phát hiện sớm những người trốn theo tàu khi tàu mới rời cảng dường như rất hợp lý. Tuy nhiên cần hết sức lưu ý vì có thể dẫn đến một hậu quả nghiêm trọng. Nếu tàu chở hàng, trong một vài trường hợp, hội viên của Hội Bảo hiểm P&I có thể phải chịu trách nhiệm đối với khiếu nại về tổn thất hàng hóa, các chi phí phát sinh do việc đổi hướng đi, chệch đường đi so với chỉ định tuyến trong hợp đồng chuyển, tức mất quyền đổ lỗi cho các lỗi biện hộ hoặc quyền được giới hạn trách nhiệm mà lẽ ra hội viên phải được hưởng. Cho dù Hội Bảo hiểm Gard đã đồng ý mở rộng phạm vi phần bảo hiểm đối với việc đổi hướng đi nhằm bảo vệ lợi ích của các hội viên, với điều kiện của hợp đồng bảo hiểm rằng hội viên phải đưa ra thông báo ngay lập tức việc đổi hướng đi và trước khi có bất kỳ sự hư hỏng hoặc tổn thất nào xảy ra đối với hàng hóa. Theo đó, hội viên phải thường xuyên liên lạc trước với Gard để thảo luận bất kỳ mục đích đổi hướng nào và các bước thực hiện. Trong một vài trường hợp đặc biệt, có thể phải thu xếp đóng thêm phí bảo hiểm.

(Còn nữa)

(Tham khảo từ các bản tin đề phòng hạn chế tổn thất của Hội Bảo hiểm Gard – Nauy)